TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/LĐ-ST
Ngày: 08-8-2025
V/v: "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Nguyên Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố B.

Ông Huỳnh Phi Hổ - Nguyên Cán bộ Liên đoàn Lao động thành phố B.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tôn Hoài Anh Tuyển – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Mỹ L – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 25/2025/TLST-LĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc "*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-LĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thị D, sinh năm 1992.

Thường trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là xã T, tỉnh Đăk Lăk).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Công Trường, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 202/33, khu phố 5, phường T, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai. (Theo văn bản ủy quyền ngày 24/12/2024)

- Bị đơn: Công ty Cổ phần D.

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 247, đường số 12, khu công nghiệp A, phường L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thảo N – Chức vụ: Nhân viên phòng Tổ chức hành chính. (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/6/2025)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị H – chức vụ: Phó Chánh văn phòng. (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/6/2025).

Địa chỉ: Số 219, Hà Huy Giáp, phường Q, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Ngô Thị Tuyết L, sinh năm 1994;

Địa chỉ thường trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là xã T, tỉnh Đăk Lăk.).

Địa chỉ liên lạc: C8/295B, ấp 3, đường V, xã B, huyện B, (xã B), Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông T, bà N, bà H và bà L có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Lương Thị D trình bày:

Vào năm 2011 bà D có cho bà Ngô Thị Tuyết L mượn giấy chứng minh nhân dân để tham gia Bảo hiểm xã hội tại công ty cổ phần may D từ tháng 4/2011 đến tháng 01/2012 và được cấp sổ Bảo hiểm xã hội mã số BHXH 7511025701. Hiện bà L chưa lãnh trợ cấp bảo hiểm xã hội 1 lần và Bảo hiểm thất nghiệp.

Bà D có tham gia tham gia Bảo hiểm xã hội tại công ty TNHH NidecInstruments (Việt Nam) từ tháng 4/2011 đến 10/2023 và được cấp sổ Bảo hiểm xã hội mã số BHXH 9421659991. Tháng 10 năm 2023 bà D nghỉ việc và xin rút Bảo hiểm xã hội và được hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quyết định số 181 ngày 08/01/2024. Tuy nhiên khi giải quyết Bảo hiểm xã hội cơ quan Bảo hiểm xã hội phát hiện hồ sơ của bà D trùng với hồ sơ bảo hiểm của bà Ngô Thị Tuyết L nên bà D chưa được thanh toán bảo hiểm xã hội. Sau đó bà D yêu cầu Bảo hiểm xã hội Đồng Nai giải quyết và Bảo hiểm xã hội Đồng Nai có biên bản làm việc với các bên liên quan ngày 6/11/2024 và phía Bảo hiểm xã hội Đồng Nai có ý kiến yêu cầu bà D khởi kiện lên Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị Tuyết L với công ty cổ phần may D vô hiệu.

Vì vậy bà D yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị Tuyết L với công ty cổ phần may D vô hiệu. Bà D không yêu cầu Tòa án phải giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Nguyên đơn không còn tài liệu, chứng cứ gì để bổ sung và cũng không có ý kiến gì về các tài liệu, chứng cứ khác. Bà Lương Thị D tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm.

Theo Văn bản trình bày ý kiến, bị đơn trình bày:

Bà Lương Thị D (sinh năm 1992), số sổ BHXH: 7511025701, đã tham gia làm việc tại Công ty Cổ phần D từ tháng 04/2011 đến tháng 01/2012, với chức danh là công nhân may, và được tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội theo quy định.

Trong đơn gửi Tòa án, bà Lương Thị D xác nhận đã cho bà Ngô Thị Tuyết L mượn hồ sơ cá nhân (gồm giấy tờ tùy thân) để đi làm tại Công ty CP D trong khoảng thời gian nêu trên.

Công ty không có chủ trương và không chấp thuận việc sử dụng hồ sơ cá nhân của người khác để tham gia ứng tuyển và làm việc. Đồng thời, việc tiếp nhận hồ sơ ứng viên được thực hiện đúng quy trình, và toàn bộ giấy tờ trong hồ sơ đều có xác nhận của cơ quan chính quyền địa phương nên Công ty không có cơ sở để phát hiện ra sự gian dối trong việc sử dụng hồ sơ. Do đó, việc mượn và sử dụng hồ sơ không đúng quy định là hành vi cá nhân giữa bà Lương Thị D và bà Ngô Thị Tuyết L, và Công ty không chịu trách nhiệm về sự gian dối này.

Việc Công ty đóng BHXH cho người có tên là Lương Thị D từ tháng 04/2011 đến tháng 01/2012 là đúng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Nghị định số 152/2006/NĐ- CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định pháp luật.

Tại bản trình bày ý kiến, bà Đinh Thị Phương Hoa là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai trình bày:

Qua tra cứu dữ liệu của ngành BHXH, bà Lương Thị D, sinh ngày 21/05/1992, số CMND 221278839, số CCCD 054192010353. Hiện có 02 số BHXH (7511025701, 9421659991) có thời gian đóng BHXH trùng nhau. Ngày 06/12/2024, BHXH tỉnh Đồng Nai có làm việc với bà Lương Thị D và bà Ngô Thị Tuyết L ghi nhân về việc trùng thời gian đóng BHXH là do bà Ngô Thị Tuyết L mượn hồ sơ của bà Lương Thị D để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty Cổ phần May D từ tháng 04/2011 đến tháng 01/2012 (số BHXH mã số 7511025701).

Như vậy, Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Ngô Thị Tuyết L (mang tên Lương Thị D) với Công ty Cổ phần May D từ tháng 04/2011 đến tháng 01/2012 thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết Hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết Hợp đồng lao động, đây là trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ và Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu. Ngoài ra, BHXH Khu vực XXVIII (nay là Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai) không còn tài liệu, chứng cứ gì để bổ sung và cũng không có ý kiến gì về các tài liệu, chứng cứ khác.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Tuyết L trình bày:

Vào tháng 4/2011, do chưa đủ tuổi nên bà L có mượn CMND của bà Lương Thị D để xin vào làm công nhân của Công ty CP D lấy tên của chị Lương Thị D và tham gia BHXH cho đến tháng 1/2012, điều này là do bà L không hiểu biết các quy định của pháp luật. Nay bà L đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị D về việc yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa bà L (lấy là

Lương Thị D) với Công ty CP D trong thời gian từ tháng 4/2011 đến tháng 1/2012 là vô hiệu. Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng nói trên vô hiệu. Ngoài ra, bà L không còn tài liệu, chứng cứ gì để bổ sung và cũng không có ý kiến gì về các tài liệu, chứng cứ khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự; vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động nên đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Nguyên đơn bà Lương Thị D khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị Tuyết L (do bà L mượn thông tin ký kết hợp đồng) với Công ty CP D từ tháng 04/2011 đến tháng 01/2012 (số BHXH mã số 7511025701) vô hiệu để bà làm thủ tục hưởng Bảo hiểm xã hội theo quy định nên căn cứ Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án "*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*".

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Lương Thị D xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bao gồm cả Công ty TNHH Nidecinstruments Việt Nam. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bà Ngô Thị Tuyết L ký kết hợp đồng lao động với Công ty CP D bằng tên và thông tin cá nhân của bà Lương Thị D, nên hợp đồng lao động này chỉ làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa bà Ngô Thị Tuyết L với Công ty CP D trong thời gian từ tháng 4/2011 đến tháng 1/2012, do đó Hội đồng xét xử xác định không xác định Công ty TNHH Nidecinstruments Việt Nam là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty CP D có trụ sở tại Lô 247, đường số 12, khu công nghiệp Amata, phường L, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 32, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai).

[3] Về các thủ tục tố tụng khác: Xét thấy, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai cũng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự để tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[4] Về nội dung vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, bà D và bà L thống nhất nội dung: Vào tháng 4/2011, do chưa đủ tuổi nên bà L có mượn chứng minh nhân dân của bà Lương Thị D để xin vào làm công nhân của Công ty CP D lấy tên của bà Lương Thị D và tham gia BHXH cho đến tháng 1/2012.

Qua tra cứu dữ liệu của ngành Bảo hiểm xã hội thì bà Lương Thị D, sinh ngày 21/05/1992, số CMND 221278839, số CCCD 054192010353. Hiện có 02 số BHXH (7511025701, 9421659991) có thời gian đóng BHXH trùng nhau. Ngày 06/12/2024, BHXH tỉnh Đồng Nai có làm việc với bà Lương Thị D và bà Ngô Thị Tuyết L ghi nhận về việc trùng thời gian đóng BHXH là do bà Ngô Thị Tuyết L mượn hồ sơ của bà Lương Thị D để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty Cổ phần May D từ tháng 04/2011 đến tháng 01/2012 (số BHXH mã số 7511025701). Trình bày của bà D và bà L phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 04/2011 đến tháng 01/2012.

Xét thấy việc bà L chứng minh nhân dân của bà D để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự; vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Căn cứ quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

Do đó việc bà Lương Thị D yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giao kết bà L (lấy là Lương Thị D) với Công ty CP D trong thời gian từ tháng 4/2011 đến tháng 1/2012 vô hiệu là có căn cứ chấp nhận. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lương Thị D tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm nên bà D phải nộp số tiền là 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006390 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà D đã nộp đủ án phí Lao động sơ thẩm.

[6] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, 35, 39, 147, 203, 220, 227, 228, 266, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006; Điều 50, Điều 51 của Bộ luật Lao động 2019;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 10 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị D.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị Tuyết L (lấy tên là Lương Thị D) với Công ty CP D trong thời gian từ tháng 4/2011 đến tháng 1/2012 là vô hiệu.

2. Về án phí: Bà Lương Thị D tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm nên bà D phải nộp số tiền là 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006390 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà D đã nộp đủ án phí Lao động sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hoàng Phương